

CURRENT SITUATION OF FAST FOOD CONSUMPTION AND ASSOCIATED FACTORS AMONG STUDENTS AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY

Nong Duc Dung, Dao Van Phuong, Luong Duc Thuy
Nguyen Thi Thuy, Nguyen Lan Huong, Nguyen Ngoc Tu
Doan Khanh Duy, Le Thanh Huyen, Le Xuan Hung*

Hanoi Medical University

Received: 12/5/2025

Revised: 20/5/2025; Accepted: 06/6/2025

ABSTRACT

Objective: Describe the current status of fast food consumption and identify some related factors of fast food for students of Hanoi Medical University.

Method: A cross-sectional descriptive study was conducted from September to December 2023 among 340 students at Hanoi Medical University. Data were collected through an online questionnaire using REDCap, covering fast food consumption habits and associated factors such as gender, residence, and income. Data were analyzed using STATA 15.0.

Results: The proportion of students who frequently consumed fast food was 42.4%. Students with a monthly income below 3 million VND tended to consume fast food more frequently (52.5%) compared to those with higher incomes (29.2%). Male students had a higher rate of fast food consumption during main meals than females (38% vs. 24.6%). Female students tended to consume fast food during both main and snack meals more than males (38.3% vs. 23%). Takeaway was the most common mode of consumption (> 60%).

Conclusion: Fast food consumption is prevalent among medical students at Hanoi Medical University, even among those aware of its negative health impacts. There is a need to strengthen nutrition education and health communication to help students adopt healthier eating habits amid their demanding study schedules.

Keywords: Fast food, associated factors, university students.

*Corresponding author

Email: lexuanhung@hmu.edu.vn **Phone:** (+84) 911196443 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD9.2719**

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG ĐỒ ĂN NHANH VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Nông Đức Dũng, Đào Văn Phương, Lương Đức Thủy
Nguyễn Thị Thùy, Nguyễn Lan Hương, Nguyễn Ngọc Tú
Đoàn Khánh Duy, Lê Thanh Huyền, Lê Xuân Hưng*

Trường Đại học Y Hà Nội

Ngày nhận bài: 12/5/2025

Ngày chỉnh sửa: 20/5/2025; Ngày duyệt đăng: 06/6/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng sử dụng đồ ăn nhanh và xác định một số yếu tố liên quan của đồ ăn nhanh đối với sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2023 trên 340 sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội. Dữ liệu thu thập bằng bảng hỏi trực tuyến qua REDCap, nội dung gồm thói quen sử dụng đồ ăn nhanh và các yếu tố liên quan như giới tính, nơi ở, thu nhập. Phân tích thống kê được thực hiện bằng phần mềm STATA 15.0.

Kết quả: Tỷ lệ sinh viên có tần suất sử dụng đồ ăn nhanh thường xuyên là 42,4%. Sinh viên có thu nhập dưới 3 triệu đồng/tháng có xu hướng sử dụng đồ ăn nhanh nhiều hơn (52,5%) so với nhóm thu nhập cao hơn (29,2%). Nam sinh viên có tỷ lệ sử dụng đồ ăn nhanh trong bữa chính cao hơn nữ giới (38% so với 24,6%). Nữ sinh viên có xu hướng sử dụng trong cả hai bữa nhiều hơn nam (38,3% so với 23%). Mua đồ ăn nhanh mang về là hình thức phổ biến nhất (> 60%).

Kết luận: Việc sử dụng đồ ăn nhanh phổ biến trong sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội, ngay cả khi có nhận thức rõ về tác hại. Cần tăng cường các hoạt động truyền thông giáo dục dinh dưỡng, giúp sinh viên điều chỉnh thói quen ăn uống hợp lý hơn trong bối cảnh học tập bận rộn.

Từ khóa: Đồ ăn nhanh, yếu tố liên quan, sinh viên đại học.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đồ ăn nhanh là loại đồ ăn được chuẩn bị nhanh và thường được cung cấp tại các cửa hàng, quán ăn nhanh hoặc các điểm bán đồ ăn. Đặc điểm chung của đồ ăn nhanh là quá trình chế biến và phục vụ nhanh chóng, thường chỉ trong vài phút hoặc thậm chí là ngay lập tức sau khi đặt hàng [1].

Trong thời đại hiện nay, xã hội đang trải qua nhiều biến đổi về mặt văn hóa, kinh tế và xã hội. Điều này dẫn đến sự thay đổi trong thói quen ăn uống của con người và một trong những biểu hiện rõ ràng của xu hướng này là sự gia tăng đáng kể trong việc sử dụng đồ ăn nhanh [2]. Toàn cầu hóa đã làm gia tăng nhanh chóng số lượng cửa hàng đồ ăn nhanh ở châu Á [3]. Các thương hiệu đồ ăn nhanh quốc tế như Pizza Hut và KFC bắt đầu nhượng quyền thương mại tại Bangladesh vào năm 2000 [4].

Theo báo cáo của Viện Dinh dưỡng Quốc gia, tiêu thụ đồ ăn nhanh tại Việt Nam đã tăng mạnh trong những năm gần đây. Tiêu thụ thường xuyên các mặt hàng đồ ăn nhanh đã xác định là xu hướng ở gần 90% người tham gia [5]. Đồ ăn nhanh cũng có những nguy cơ tiềm ẩn được báo động như ảnh hưởng đến hệ tiêu hóa, ảnh hưởng đến da tóc móng, ảnh hưởng đến hệ xương cơ, gây suy giảm trí nhớ nếu sử dụng đồ ăn nhanh thường

xuyên. Ngoài ra, sản phẩm thải từ thực phẩm chế biến sẵn còn dẫn tới nguy cơ không bảo đảm an toàn thực phẩm [6]. Cụ thể hơn, sử dụng đồ ăn nhanh thường xuyên và lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, đặc biệt dẫn đến thừa cân, béo phì và có nguy cơ bị đái tháo đường typ 2. Theo một nghiên cứu điều tra của Viện Dinh dưỡng Quốc gia (2020), có tới 90% người tham gia nghiên cứu trên địa bàn Hà Nội (độ tuổi từ 15-25), trong đó chủ yếu là các sinh viên, tiêu thụ thường xuyên các mặt hàng đồ ăn nhanh [5].

Sinh viên ngành Y, là những người được trang bị kiến thức về dinh dưỡng, hiểu rõ những ảnh hưởng của đồ ăn nhanh lên sức khỏe. Tuy nhiên, sinh viên ngành Y cũng có lịch học lý thuyết và lâm sàng dày đặc, môi trường học tập bận rộn có thể ảnh hưởng đến thói quen ăn uống của họ, trong đó có việc sử dụng đồ ăn nhanh.

Do đó, để làm rõ hơn những tác động của đồ ăn nhanh tới sinh viên, chúng tôi thực hiện nghiên cứu thực trạng đồ ăn nhanh và một số yếu tố liên quan ở sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội. Mục tiêu của nghiên cứu gồm: (1) Mô tả thực trạng sử dụng đồ ăn nhanh của sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội; (2) Xác định một số yếu tố liên quan của đồ ăn nhanh đến sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội.

*Tác giả liên hệ

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu thực hiện trên sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội. Tiêu chuẩn lựa chọn: sinh viên đang theo học tại Trường Đại học Y Hà Nội năm học 2023-2024.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang.
- Thời gian và địa điểm nghiên cứu: từ tháng 9/2023 đến tháng 12/2023 tại Trường Đại học Y Hà Nội.
- Cỡ mẫu nghiên cứu được tính toán theo công thức:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \times p(1-p) / \varepsilon^2$$

Trong đó: $Z_{1-\alpha/2}^2$ là giá trị Z tương ứng với mức ý nghĩa 95%, nên lấy $Z = 1,96$; p là tỷ lệ ước tính của đặc điểm nghiên cứu trong dân số, trong trường hợp chưa có dữ liệu trước đó, thường chọn $p = 0,5$ để đảm bảo cỡ mẫu lớn nhất; và ε là sai số chấp nhận được, ở đây chọn $\varepsilon = 0,06$ (tức 6%). Khi thay các giá trị này vào công thức, tính được cỡ mẫu tối thiểu cần thiết cho nghiên cứu là 285 người. Lấy 5% dự phòng trong trường hợp đối tượng nghiên cứu không trả lời. Trên thực tế, chúng tôi thu thập số liệu trên 340 sinh viên.

- Cách chọn mẫu: chọn từ sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội.

- Công cụ thu thập số liệu: sử dụng bộ câu hỏi phỏng vấn trực tuyến theo mẫu phiếu tự điền gửi đến đối tượng nghiên cứu.

- Quy trình nghiên cứu:

+ Điều tra thử bộ câu hỏi: tiến hành điều tra thử trên 30 sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội, sau đó chỉnh sửa lại bộ câu hỏi cho phù hợp.

+ Nhóm nghiên cứu tiến hành thực hiện khảo sát: khi trả lời bộ câu hỏi, đối tượng được giải thích rõ về mục đích của nghiên cứu, xin ý kiến đồng ý tham gia và được hướng dẫn trả lời. Thu thập số liệu xong, tiến hành nhập liệu trên phần mềm REDCap và phân tích kết quả.

- Bộ công cụ nghiên cứu và kỹ thuật thu thập số liệu: bộ câu hỏi thực trạng sử dụng đồ ăn nhanh và các yếu tố liên quan được xây dựng trực tuyến tự thiết kế. Sau đó, được xây dựng trên công cụ REDCap và gửi cho các đối tượng nghiên cứu trả lời khi thực hiện điều tra tại trường.

- Phương pháp xử lý và phân tích số liệu: số liệu được nhập bằng phần mềm REDCap, sau đó làm sạch và xử

lý bằng phần mềm thống kê STATA 15.0 sử dụng phương pháp thống kê phù hợp. Các biến số được tính toán bao gồm các số lượng, tỷ lệ phần trăm và kết quả thu được sau khi xử lý số liệu được trình bày dưới dạng các bảng, biểu đồ.

2.3. Đạo đức nghiên cứu

Đối tượng lấy mẫu nghiên cứu được giải thích đầy đủ và rõ ràng về mục đích nghiên cứu. Tôn trọng và bảo mật thông tin cá nhân, thông tin đối tượng cung cấp chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu theo quy định của pháp luật. Đối tượng nghiên cứu hướng đến có quyền từ chối tham gia nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Thông tin chung của đối tượng (n = 340)

Thông tin		n	%
Giới	Nam	100	29,41
	Nữ	240	70,59
Ngành học	Bác sĩ	164	48,23
	Cử nhân	176	51,77
Nơi ở hiện tại	Kí túc xá	103	30,29
	Nhà trọ	169	49,71
	Nhà riêng	61	17,94
	Khác	7	2,06
Ở cùng với	Gia đình/bạn bè	278	81,76
	Một mình/khác	62	18,24
Chi phí sinh hoạt từ	Làm thêm	53	15,59
	Gia đình chu cấp	273	80,29
	Khác	14	4,12
Tổng thu nhập, chu cấp/tháng	< 3.000.000 VNĐ	244	71,76
	≥ 3.000.000 VNĐ	96	28,24

Qua nghiên cứu, trong các mẫu thu được có sự chênh lệch đáng kể giữa nam (29,41%) và nữ (70,59%). Về ngành học, sinh viên hệ cử nhân (51,77%) chiếm tỉ lệ tương đương với sinh viên hệ bác sĩ (48,33%). Phần lớn sinh viên ở ký túc xá và nhà trọ với tỉ lệ tương ứng là 30,29% và 49,71%. Tỉ lệ sinh viên sống cùng gia đình/bạn bè cao gấp 4,5 lần tỷ lệ sinh viên sống một mình/khác. Đa số sinh viên tham gia khảo sát được chu cấp tiền sinh hoạt hàng tháng từ gia đình (80,29%) và 15,59% sinh viên lựa chọn làm thêm nhằm kiếm thêm thu nhập.

3.2. Khảo sát thực trạng sử dụng đồ ăn nhanh của sinh viên

Bảng 2. Thực trạng sử dụng đồ ăn nhanh của sinh viên

Tên biến	Số liệu	Giới tính				Tổng	p
		Nam (n = 100)		Nữ (n = 240)			
		n	%	n	%		
Chi tiêu cho đồ ăn nhanh trong 1 tháng	< 500.000 VNĐ	59	59	175	72,92	234	0,007
	500.000-1.000,000 VNĐ	26	26	52	21,67	78	
	> 1.000.000 VNĐ	15	15	13	5.41	28	

Tên biến	Số liệu	Giới tính				Tổng	p
		Nam (n = 100)		Nữ (n = 240)			
		n	%	n	%		
Tần suất sử dụng đồ ăn nhanh trong 1 tuần	Thường sử dụng	40	40	104	43,33	144	0,630
	Ít sử dụng	60	60	136	56,67	196	
Hình thức sử dụng đồ ăn nhanh chủ yếu	Ăn tại quán	25	25	45	18,75	70	0,251
	Mua về ăn	60	60	166	69,17	226	
	Tự chế biến	15	15	29	12,08	44	
Sử dụng đồ ăn nhanh trong bữa nào trong ngày	Chính	38	38	59	24,58	97	0,008
	Phụ	39	39	89	37,08	128	
	Cả 2 bữa	23	23	92	38,34	115	
Bạn thường sử dụng đồ ăn nhanh cùng ai	Gia đình	29	29	104	43,33	133	0,026
	Bạn bè	8	8	10	4,17	18	
	Một mình	63	63	126	52,50	189	

Theo kết quả nghiên cứu, thấy được mối liên quan giữa giới tính của đối tượng và thực trạng chi tiêu cho đồ ăn nhanh trong 1 tháng tại bảng 2. Tỷ lệ của cả hai giới chi tiêu cho đồ ăn nhanh là 500.000 VNĐ/tháng là khá cao. Tỷ lệ này ở nam giới là 59% và ở nữ giới là 72,31%. Tần suất sử dụng đồ ăn nhanh của hai giới tương đương nhau và thiên về ít sử dụng đồ ăn nhanh (< 3 lần/tuần). Hình thức mua đồ ăn nhanh về sử dụng là xu hướng của cả nam và nữ, chiếm trên 60%. Ở nam giới, đồ ăn nhanh được sử dụng trong bữa phụ (39%) nhiều hơn bữa chính (38%) và tỉ lệ sử dụng cả 2 bữa là 23%. Con số này có sự khác biệt với nữ giới, cụ thể nữ sử dụng đồ ăn nhanh ở cả 2 bữa là nhiều nhất (38,34%), sau đó tới bữa phụ và ít nhất là sử dụng đồ ăn nhanh ở bữa chính. Sinh viên nam và nữ đều có xu hướng sử dụng đồ ăn nhanh một mình và nữ giới có thói quen sử dụng cùng gia đình (43,33%) nhiều hơn nam giới với mức (29%).

3.3 Một số yếu tố liên quan tới thực trạng sử dụng đồ ăn nhanh

Bảng 3. Các yếu tố cá nhân liên quan đến thực trạng sử dụng đồ ăn nhanh

Yếu tố		Tần suất sử dụng đồ ăn nhanh				Tổng
		Ít sử dụng (n = 144)		Thường sử dụng (n = 196)		
		n	%	n	%	n
Giới	Nam	40	40,00	60	60	100
	Nữ	104	43,33	136	56,67	240
Người ở cùng	Gia đình/bạn bè	117	42,09	161	57,91	278
	Một mình/khác	27	43,55	35	56,45	62
Ngành học	Bác sĩ	67	40,85	97	59,15	164
	Cử nhân	77	43,75	99	56,25	176
Tổng thu nhập/tháng	< 3.000.000 VNĐ	116	47,54	128	52,46	244
	> 3.000.000 VNĐ	28	29,17	68	70,83	96

Về giới tính, nam có xu hướng sử dụng đồ ăn nhanh nhiều hơn nữ (60% và 56,67%). Ở cùng gia đình/bạn bè, đối tượng tham gia khảo sát có tỉ lệ sử dụng đồ ăn nhanh cao hơn so với ở một mình, tuy nhiên tỷ lệ này không đáng kể. Về ngành học cũng không có sự khác biệt quá lớn. Sinh viên bác sĩ và cử nhân có tần suất sử dụng ngang nhau. Tổng thu nhập ≤ 3.000.000 VNĐ/tháng có tần suất sử dụng đồ ăn nhanh (52,46%) cao hơn sinh viên có thu nhập > 3.000.000 VNĐ/tháng 29,17%.

4. BÀN LUẬN

Cuộc điều tra này được thực hiện trên một mẫu sinh viên đại học để đánh giá thực trạng tiêu thụ đồ ăn nhanh

và xác định các yếu tố liên quan tới thực trạng sử dụng đồ ăn nhanh của họ. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng tại thời điểm nghiên cứu, tỷ lệ của cả hai giới chi tiêu cho đồ ăn nhanh là 500.000 VNĐ/tháng đối với nam giới là 59% và của nữ giới là 72,31%. Như vậy, số chi phí cho đồ ăn nhanh tuy không lớn nhưng chắc chắn sẽ có tác động đến cách chi tiêu trong sinh hoạt vì mức chi tiêu có thể lớn hơn khi họ không có sự điều chỉnh chi tiêu tài chính phù hợp.

Tần suất sử dụng đồ ăn nhanh của hai giới tương đương nhau và thiên về ít sử dụng đồ ăn nhanh (< 3 lần/tuần). Thực trạng tiêu thụ đồ ăn nhanh ở nữ cao gấp 2,4 lần so với nam giới. Lý do được đưa ra chủ yếu là: đồ ăn

nhánh thường được coi là một lựa chọn tiện lợi và nhanh chóng cho sinh viên. Sinh viên thường có lịch học và lịch làm việc bận rộn, dẫn đến việc họ không có nhiều thời gian để nấu ăn ở nhà. Đồ ăn nhanh là một lựa chọn thay thế nhanh chóng và dễ dàng cho những người này [7]. Nhưng thực tế đó đòi hỏi ở họ sự điều chỉnh nghiêm túc về mức độ sử dụng hợp lý, điều này không chỉ có ý nghĩa tích cực với bản thân họ mà có ý nghĩa tác động đến khả năng truyền thông sức khỏe dinh dưỡng của những nhân viên y tế trong tương lai.

Hình thức mua đồ ăn nhanh về sử dụng là xu hướng của cả nam và nữ, chiếm trên 60%. Sinh viên thường sử dụng đồ ăn nhanh vào bữa tối 30% và giữa các bữa 26,47%. Đa số sinh viên sử dụng đồ ăn nhanh với lý do tiết kiệm thời gian, tiết kiệm công sức, hay thích thú với việc sử dụng đồ ăn nhanh. Tổng thu nhập $\leq 3.000.000$ VNĐ/tháng có tần suất sử dụng đồ ăn nhanh (52,46%) cao hơn người có thu nhập $> 3.000.000$ VNĐ/tháng (29,17%). Kết quả này tương đương với nghiên cứu của Trần Văn Tiến và cộng sự (2020) về ảnh hưởng của sinh viên [8]. Mua về ăn, sử dụng nhiều hơn vào bữa tối và coi nó như là một bữa chính, thậm chí có thể là cả hai bữa trong ngày là cách mà sinh viên tiếp cận với đồ ăn nhanh. Sử dụng đồ ăn nhanh giúp người sử dụng nhanh gọn, tiết kiệm thời gian. Lý do này chiếm tỉ lệ cao nhất, vượt xa các lý do thông thường khi lựa chọn thức ăn nhanh như theo xu hướng, dễ ăn, phù hợp tài chính. Kết quả này khá cao so với nghiên cứu về tần suất sử dụng thức ăn nhanh và các yếu tố liên quan của học sinh Trường Trung học phổ thông Hùng Vương, thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 [9]. Điều này đặt ra vấn đề về thay đổi nếp sinh hoạt là điều không phải nhanh chóng dù họ có nhận thức rõ ràng về tính cần thiết phải thay đổi tích cực hơn.

Có những nhận thức rủi ro đồ ăn nhanh gây béo phì và bệnh tim mạch, điều này cũng được chỉ ra bởi nhiều nghiên cứu chuyên ngành khác. Tuy nhiên, đối với sinh viên ngành y, nhận thức về tác động tiêu cực của đồ ăn nhanh tương đối rõ ràng. Các nguy cơ từ lối sống, sử dụng nhiều chất béo, ít vận động, môi trường ô nhiễm hay đồ ăn nhanh đều tác động đến sức khỏe bao gồm không kiểm soát được cân nặng hay các bệnh lý về tim mạch.

5. KẾT LUẬN

Đồ ăn nhanh và tác động nhiều mặt có tính quy luật của nó nằm trong xu thế chung hiện nay, điều này xuất phát từ chính nhu cầu của xã hội nói chung và tác động rõ ràng nhất trong thế hệ trẻ nói riêng. Chế độ ăn dinh dưỡng tốt hay chế độ ăn cân bằng vẫn luôn là một trong những yếu tố cơ bản cho sự phát triển và tăng trưởng tích cực của con người. Thực trạng sử dụng đồ ăn nhanh của sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội cũng trong dòng chảy chung đó. Họ cũng bị tác động của một số yếu tố liên quan đến đồ ăn nhanh cả về tích cực và tiêu cực. Mặc dù điểm nhận thức tác hại của thức ăn nhanh khá cao nhưng thực tế rằng tiêu thụ thức ăn nhanh dẫn đến nhiều vấn đề về sức khỏe như bệnh liên quan đến hô hấp, tiêu hóa, tim mạch hay là cả yếu tố tài chính, nhưng sinh

viên vẫn tiếp tục tiêu thụ thức ăn nhanh chủ yếu vì họ thấy nhanh gọn và tiện lợi. Hậu quả mà thức ăn nhanh mang lại cũng là vấn đề đáng quan tâm hiện nay khi mà giới trẻ, đặc biệt là các cán bộ y tế tương lai đang dần quên đi những hệ lụy của thức ăn nhanh gây nên.

Vì vậy, nhà trường cần tổ chức truyền thông giáo dục dinh dưỡng trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa cho sinh viên để cung cấp những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng hợp lý, dinh dưỡng cân đối, tầm quan trọng của dinh dưỡng với sức khỏe. Bên cạnh đó nên cập nhật những kiến thức mới về dinh dưỡng cho sinh viên trong môn học dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như tổ chức các chương trình chia sẻ kinh nghiệm quản lý tốt thời gian, chế độ sinh hoạt, cân bằng cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Winarno F, Allain A. Street foods in developing countries: lessons from Asia. The FAO, 2023, <https://www.fao.org/4/u3550t/u3550t08.htm>.
- [2] Rajini S, Kannan K, Selvi T. Factors Influencing the Consumption of Fast Food among Young Adults. Journal of Pharmaceutical Research International, 2021, 33 (44A).
- [3] Arya C, Dubey N. A critical review on fast-food consumption patterns among South Asian and Southeast Asian young adults. International Journal of Community Medicine And Public Health, 2023, 10 (6), 2282-2290.
- [4] Briawan D, Khomsan A E et al. Preference for and consumption of traditional and fast foods among adolescents in Indonesia. Food Research, 2023, 7 (4): 211-226 (August 2023).
- [5] Hoàng Thị Ngân, Trịnh Hồng Sơn, Ngô Thị Thu Huyền. Thực trạng và các yếu tố liên quan tới tiêu thụ thức ăn ở người 15-25 tuổi ở một số vùng nông thôn và thành phố Hà Nội, Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, 2022, tập 17 (2), 1-8.
- [6] UKessays. The Risks and Effects of Fast Food, 2018, <http://www.ukessays.com/essays/english-language/the-risks-and-effects-of-fast-food-english-language-essay.php?vref=1>.
- [7] Heba R Elareed et al. The Influence of Nutritional Awareness Program on Knowledge and Behavior of Egyptian Medical Students regarding Junk Food. The Egyptian Journal of Community Medicine, 2019, 37 (1), 97-104.
- [8] Trần Văn Tiến và cộng sự. Cụm thiết kế đồ họa quảng cáo cho cửa hàng đồ ăn nhanh Bumby Fastfood. Thư viện Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, 2020, <http://elib.vku.udn.vn/handle/123456789/848>.
- [9] Trần Quốc Huy, Nguyễn Ngọc Bích, Đoàn Duy Tân. Tần suất sử dụng thức ăn nhanh và các yếu tố liên quan của học sinh Trường Trung học phổ thông Hùng vương, thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí Y học Việt Nam, 2021, 509 (1), tr. 46-50.